TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2019/QĐST- DS	*T, ngày 07 tháng 3 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2018/TLST- DS ngày 10 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ông Hà Minh G**, sinh năm 1959;

Trú tại: xóm B, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1974;

Trú tại: xóm Đ, xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hà Thị Th, sinh năm 1975;

Trú tại: xóm Đ, xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Nguyễn Ngọc T và chị Hà Thị Th phải có trách nhiệm trả cho ông Hà Minh G số tiền 30.000.000 đồng *(ba mươi triệu đồng)* theo Giấy khất nợ ngày 11/7/2018. Các bên thống nhất thời hạn trả nợ như sau:

+ Lần 1: Ngày 30/4/2019 anh T, chị Th trả cho ông G 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

+ Lần 2: Ngày 10/12/2019 anh T, chị Th trả cho ông G 15.000.000 đồng (mười

lăm triệu đồng).

Khi đến thời hạn thanh toán như đã thỏa thuận, anh T, chị Th không thực hiện nghĩa vụ trả nợ mà ông G có đơn yêu cầu thi hành án thì ngoài số tiền phải trả, anh T, chị Th còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về án phí*: Ông Hà Minh G phải nộp 375.000 đồng (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), anh Nguyễn Ngọc T phải nộp 375.000 đồng (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Xác nhận ông G đã nộp 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: AA/2018/0000866 ngày 10/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú thọ. Trả lại cho ông G số tiền 375.000 đồng (ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật nGy sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Mai